

DANH SÁCH ĐẠI ĐỘI VÀ PHÒNG Ở - HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
1	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	Nam	03/09/2003	210174802010054	CNTT&TT	CNTT-K15B	Ninh Bình	Kinh	206	1
2	VŨ AN	PHÚC	Nam	13/03/2006	240171401010010	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Quảng Ninh	Kinh	206	1
3	NGUYỄN TÙNG	ANH	Nam	10/07/2006	240173101010011	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	206	1
4	NGUYỄN HỒNG	ANH	Nam	22/09/2006	240173101010009	Quản lý	KT-18A	Hồ Chí Minh	Kinh	206	1
5	NGUYỄN THIỆN	BÁCH	Nam	23/05/2006	240173101010015	Quản lý	KT-18A	Lào Cai	Kinh	206	1
6	VƯƠNG TRÍ	CHUNG	Nam	17/10/2006	240173101010019	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	206	1
7	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	Nam	27/10/2003	240173101010034	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	206	1
8	NGUYỄN THÀNH	LONG	Nam	03/06/2006	240173101010050	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	206	1
9	NGUYỄN HỮU TUẤN	MINH	Nam	14/09/2006	240173101010058	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	208	1
10	PHẠM NGỌC	PHONG	Nam	18/07/2006	240173101010070	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	208	1
11	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	Nam	06/12/2006	240173101010080	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	208	1
12	HỒ ANH	TUẤN	Nam	24/11/2006	240173101010084	Quản lý	KT-18A	Thanh Hoá	Kinh	208	1
13	NGUYỄN HÀ	AN	Nam	16/10/2006	240173101010001	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	208	1
14	NGUYỄN QUANG	CHIẾN	Nam	24/12/2006	240173101010018	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	208	1
15	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	Nam	04/12/2006	240173101010033	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	208	1
16	BÙI QUANG	HUY	Nam	04/07/2006	240173101010036	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	208	1
17	ĐỒNG QUỐC	KHÁNH	Nam	30/08/2006	240173101010038	Quản lý	KT-18B	Quảng Ninh	Kinh	209	1
18	DƯƠNG TRUNG	KIẾN	Nam	20/01/2006	240173101010040	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	209	1
19	TRẦN DUY	LÂM	Nam	01/12/2006	240173101010041	Quản lý	KT-18B	Phú Thọ	Kinh	209	1
20	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	Nam	20/01/2006	240173101010051	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	209	1
21	TRỊNH QUANG	MINH	Nam	26/07/2006	240173101010059	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	209	1

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
22	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	Nam	16/04/2006	240173101010077	Quản lý	KT-18B	Ninh Bình	Kinh	209	1
23	LƯỜNG VĂN	TRƯỜNG	Nam	06/04/2006	240173101010083	Quản lý	KT-18B	Sơn La	Thái	209	1
24	LÊ ANH	TUẤN	Nam	26/11/2006	240173101010085	Quản lý	KT-18B	Quảng Ninh	Kinh	209	1
25	LÊ TUẤN	MINH	Nam	26/12/2003	210172202010046	Ngoại ngữ	NNA-K15B	Hà Nội	Kinh	209	1
26	DƯƠNG ĐỨC	ANH	Nam	03/10/2006	240171401140004	Quản lý	QL-18A	Bắc Ninh	Kinh	209	1
27	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	Nam	27/11/2006	240171401140041	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	210	1
28	NGUYỄN HUY ĐẠI	DƯƠNG	Nam	27/11/2005	240171401140045	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	210	1
29	ĐỖ VĂN	HUY	Nam	21/11/2006	240171401140068	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	210	1
30	DƯƠNG CÔNG MINH	QUANG	Nam	15/03/2006	240171401140137	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	210	1
31	BÀN PHÚC	TRIỆU	Nam	14/09/2005	240171401140178	Quản lý	QL-18A	Lào Cai	Dao	210	1
32	TRẦN NGUYỄN	TUYỄN	Nam	12/10/2006	240171401140180	Quản lý	QL-18A	Quảng Trị	Kinh	210	1
33	VŨ QUANG	ANH	Nam	13/10/2006	240171401140020	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	210	1
34	NGUYỄN DƯƠNG THÀNH	CÔNG	Nam	28/09/2006	240171401140036	Quản lý	QL-18B	Thái Nguyên	Kinh	210	1
35	HOÀNG THÁI	DƯƠNG	Nam	29/01/2006	240171401140044	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	210	1
36	TRẦN DUY	HẢI	Nam	06/02/2006	240171401140056	Quản lý	QL-18B	Ninh Bình	Kinh	210	1
37	TRẦN TUẤN	HÙNG	Nam	14/03/2006	240171401140075	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	211	1
38	NGUYỄN NHƯ	HÙNG	Nam	29/07/2006	240171401140076	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	211	1
39	NGUYỄN ĐỨC	PHONG	Nam	15/03/2006	240171401140132	Quản lý	QL-18B	Hưng Yên	Kinh	211	1
40	NGUYỄN VĂN	TÁ	Nam	14/04/2005	240171401140145	Quản lý	QL-18B	Thanh Hoá	Kinh	211	1
41	TRẦN NGUYỄN HẢI	TRIỆU	Nam	16/12/2005	240171401140177	Quản lý	QL-18B	Cà Mau	Kinh	211	1
42	LÊ TUẤN	TÚ	Nam	22/10/2006	240171401140182	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	211	1
43	NGUYỄN PHÚC THIÊN	CHƯƠNG	Nam	11/12/2006	240171401140035	Quản lý	QL-18C	Đà Nẵng	Kinh	211	1

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
44	BÙI ĐÌNH	ĐẠT	Nam	27/06/2006	240171401140047	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	211	1
45	ĐÌNH NGỌC TÙNG	DƯƠNG	Nam	11/09/2006	240171401140043	Quản lý	QL-18C	Quảng Ninh	Kinh	211	1
46	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	Nam	19/08/2006	240171401140067	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	211	1
47	VŨ ĐỨC	HUỶNH	Nam	12/07/2006	240171401140074	Quản lý	QL-18C	Hải Phòng	Kinh	212	1
48	VŨ VĂN	BẢO	Nam	01/05/2005	240171401140026	Quản lý	QL-18D	Ninh Bình	Kinh	212	1
49	PHÙNG QUANG	CHÍNH	Nam	28/12/2006	240171401140034	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	212	1
50	TRƯƠNG NGỌC	DŨNG	Nam	12/09/2006	240171401140042	Quản lý	QL-18D	Hưng Yên	Kinh	212	1
51	LÊ HỮU	HIẾU	Nam	22/04/2006	240171401140062	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	212	1
52	NGUYỄN PHI	HOÀNG	Nam	22/04/2006	240171401140066	Quản lý	QL-18D	Phú Thọ	Kinh	212	1
53	VI QUANG	HUY	Nam	30/09/2006	240171401140069	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Thái	212	1
54	PHAN MINH	QUÂN	Nam	24/10/2006	240171401140138	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	212	1
55	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	Nam	04/02/2006	240171401140147	Quản lý	QL-18D	Lào Cai	Kinh	212	1
56	ĐẶNG ĐỨC	THỊNH	Nam	13/09/2006	240171401140159	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	212	1
57	NGUYỄN MẠNH	HUỶNH	Nam	27/07/2006	240173401010054	Quản lý	QT-18A	Phú Thọ	Kinh	213	1
58	NGUYỄN TUẤN	MINH	Nam	16/02/2006	240173401010084	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	213	1
59	ĐÌNH HUY	ANH	Nam	13/12/2006	240173401010003	Quản lý	QT - 18A	Hà Nội	Kinh	213	1
60	DƯƠNG HẢI	BÌNH	Nam	07/11/2006	240173401010020	Quản lý	QT-18B	Hải Phòng	Kinh	213	1
61	HỒ MẠNH	ĐÔNG	Nam	30/09/2006	240173401010029	Quản lý	QT-18B	Thanh Hoá	Kinh	213	1
62	PHAN HÙNG	HÀ	Nam	25/07/2006	240173401010035	Quản lý	QT-18B	Tuyên Quang	Kinh	213	1
63	NGÔ NGỌC	KIÊN	Nam	10/11/2006	240173401010059	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	213	1
64	NGUYỄN MẠNH	QUANG	Nam	31/10/2006	240173401010101	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	213	1
65	TRẦN HẢI	ĐĂNG	Nam	03/07/2006	240173401010028	Quản lý	QT-18C	Bắc Giang	Kinh	213	1

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
66	PHAN MẠNH	HÙNG	Nam	24/06/2006	240173401010055	Quản lý	QT-18C	Bắc Ninh	Kinh	213	1
67	LY A	NÚ	Nam	20/12/2006	240173401010097	Quản lý	QT-18C	Tuyên Quang	La Chí	215	1
68	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	Nam	31/08/2005	240173401010103	Quản lý	QT-18C	Hà Nội	Kinh	215	1
69	NGUYỄN QUỐC	TÚ	Nam	29/04/2006	240173401010124	Quản lý	QT-18C	Tuyên Quang	Kinh	215	1
70	VŨ ĐỨC	DŨNG	Nam	28/07/2006	240172202010011	Ngoại ngữ	TA-18A	Quảng Ninh	Kinh	215	1
71	VŨ MINH	HIẾU	Nam	17/06/2006	240172202010017	Ngoại ngữ	TA-18A	Phú Thọ	Kinh	215	1
72	NGUYỄN DUY	HOÀNG	Nam	20/10/2006	240172202010019	Ngoại ngữ	TA-18A	Thái Nguyên	Tày	215	1
73	VŨ SINH	HUY	Nam	14/01/2006	240172202010021	Ngoại ngữ	TA-18A	Sơn La	Kinh	215	1
74	PHẠM GIA	KHOA	Nam	04/10/2006	240172202010029	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	215	1
75	BÙI ĐỨC	MINH	Nam	11/05/2006	240172202010041	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	215	1
76	HỒ HẢI	PHONG	Nam	24/07/2006	240172202010049	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	215	1
77	PHẠM XUÂN	TÙNG	Nam	10/02/2006	240172202010065	Ngoại ngữ	TA-18A	Ninh Bình	Kinh	217	1
78	CAO VĂN ANH	VŨ	Nam	06/01/2005	240172202010069	Ngoại ngữ	TA-18A	Nghệ An	Kinh	217	1
79	BÙI QUANG	HIẾU	Nam	09/05/2006	240172202010016	Ngoại ngữ	TA-18B	Bắc Ninh	Kinh	217	1
80	MAI DUY	THÁI	Nam	30/08/2006	240172202010055	Ngoại ngữ	TA-18B	Sơn La	Kinh	217	1
81	NÔNG QUANG	THÀNH	Nam	28/11/2005	240172202010056	Ngoại ngữ	TA-18B	Tuyên Quang	Tày	217	1
82	TRỊNH MINH QUỐC	KHÁNH	Nam	16/05/2005	HVQ237TL067	Tâm lý - Giáo dục	TL-17B	Thanh Hoá	Kinh	217	1
83	TRẦN VIỆT	ANH	Nam	01/01/2006	240173104030038	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	217	1
84	NGUYỄN MẠNH	CUÔNG	Nam	31/01/2006	240173104030053	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Thanh Hoá	Kinh	217	1
85	PHAN TIẾN	ĐẠT	Nam	25/06/2006	240173104030063	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Ninh Bình	Kinh	217	1
86	PHẠM VĂN	HÂN	Nam	08/10/2006	240173104030088	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Ninh Bình	Kinh	217	1
87	VŨ VĂN	HUẤN	Nam	17/10/2006	240173104030103	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Ninh Bình	Kinh	301	1

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
88	LÊ TRỌNG	KHÁNH	Nam	16/02/2005	240173104030118	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Sơn La	Kinh	301	1
89	PHẠM ĐỨC	LONG	Nam	25/06/2006	240173104030148	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Ninh Bình	Kinh	301	1
90	PHẠM ĐỨC	ANH	Nam	01/03/2006	240173104030032	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	301	1
91	MAI TUẤN	ANH	Nam	22/05/2006	240173104030017	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	301	1
92	LÂM QUỐC	BẢO	Nam	30/01/2006	240173104030042	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Bắc Ninh	Kinh	301	1
93	BÙI QUỐC	ĐẠT	Nam	10/09/2006	240173104030062	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	301	1
94	NGUYỄN TIẾN	HÀ	Nam	17/08/2006	240173104030077	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	301	1
95	TRẦN NGỌC	SON	Nam	03/10/2006	240173104030197	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	301	1
96	PHẠM VĂN	THƯỜNG	Nam	25/04/2006	240173104030232	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	301	1
97	NGUYỄN MINH	TUẤN	Nam	23/07/2006	240173104030251	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hồ Chí Minh	Kinh	302	1
98	PHẠM THANH	BÌNH	Nam	20/07/2006	240173104030046	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Ninh Bình	Kinh	302	1
99	NGUYỄN HOÀNG	DUY	Nam	08/01/2006	240173104030056	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Ninh Bình	Kinh	302	1
100	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	Nam	03/04/2006	240173104030101	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	302	1
101	NGUYỄN HOÀNG	MINH	Nam	01/05/2006	240173104030161	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	302	1
102	ĐINH ANH	TUẤN	Nam	04/11/2006	240173104030250	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hoà Bình	Mường	302	1
103	ĐOÀN VĂN	DƯƠNG	Nam	13/10/2006	240173104030060	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Ninh Bình	Kinh	302	1
104	NGUYỄN MINH	KHÁNH	Nam	01/12/2006	240173104030120	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	302	1
105	NGUYỄN TẤN	LỘC	Nam	16/11/2006	240173104030150	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hưng Yên	Kinh	302	1
106	TRỊNH QUANG	PHÚC	Nam	06/09/2006	240173104030185	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Gia Lai	Kinh	302	1
107	TRẦN TRỌNG	TẤN	Nam	16/01/2005	240173104030200	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Ninh Bình	Kinh	303	1
108	TRẦN ANH	TÚ	Nam	29/03/2005	240173104030254	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Lào Cai	Kinh	303	1
109	NGUYỄN THẾ TRÍ	TƯỜNG	Nam	02/03/2006	240173104030255	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	303	1

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
110	ĐỖ HOÀNG	ANH	Nam	06/06/2006	240173104030010	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	303	1
111	TRẦN ĐÌNH	BẢO	Nam	31/10/2006	240173104030044	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Phú Thọ	Kinh	303	1
112	TRẦN BẢO	LONG	Nam	09/05/2006	240173104030149	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	303	1
113	ĐỖ TUẤN	MINH	Nam	18/12/2006	240173104030159	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	303	1
114	NGÔ QUỐC	NGUYỄN	Nam	16/03/2006	240173104030179	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	303	1
115	NGUYỄN ĐỨC HÀ	TRUNG	Nam	09/12/2004	240173104030249	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	303	1
116	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	Nữ	31/01/2006	240171401010001	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Hà Nội	Kinh	304	2
117	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	Nữ	21/04/2006	240171401010002	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Bắc Ninh	Kinh	304	2
118	LÊ THỊ THU	GIANG	Nữ	20/06/2006	240171401010003	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Hà Nội	Kinh	304	2
119	NGUYỄN TẠ KHÁNH	LINH	Nữ	28/12/2006	240171401010006	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Bắc Ninh	Kinh	304	2
120	NGUYỄN THỊ	MỸ	Nữ	10/08/2006	240171401010007	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Ninh Bình	Kinh	304	2
121	ĐỖ THỊ	NHUNG	Nữ	27/05/2006	240171401010009	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Hà Nội	Kinh	304	2
122	ĐẶNG PHƯƠNG	NHUNG	Nữ	31/07/2006	240171401010008	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Hà Nội	Kinh	304	2
123	ĐỖ THỊ	THU	Nữ	14/04/2006	240171401010011	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Lào Cai	Nùng	304	2
124	VŨ HẢI	YẾN	Nữ	19/12/2005	240171401010014	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Ninh Bình	Kinh	304	2
125	BÙI THỊ	YẾN	Nữ	29/12/2006	240171401010013	Tâm lý - Giáo dục	GDH-18A	Hung Yên	Kinh	304	2
126	NGUYỄN TÂM	AN	Nữ	22/02/2006	240173101010002	Quản lý	KT-18A	Sơn La	Kinh	305	2
127	ĐÌNH THỊ NGỌC	ANH	Nữ	28/07/2006	240173101010007	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	305	2
128	TRẦN THỊ TÚ	ANH	Nữ	09/08/2006	240173101010013	Quản lý	KT-18A	Ninh Bình	Kinh	305	2
129	ĐÌNH THỊ LAN	ANH	Nữ	21/06/2006	240173101010006	Quản lý	KT-18A	Hải Phòng	Kinh	305	2
130	NGUYỄN NGỌC	HÀ	Nữ	07/03/2006	240173101010025	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	305	2
131	NGUYỄN THU	HẰNG	Nữ	25/09/2006	240173101010029	Quản lý	KT-18A	Phú Thọ	Kinh	305	2

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
132	NGUYỄN THỊ	HẠNH	Nữ	29/09/2006	240173101010027	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	305	2
133	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	Nữ	11/05/2006	240173101010031	Quản lý	KT-18A	Phú Yên	Kinh	305	2
134	ĐỖ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	29/08/2006	240173101010037	Quản lý	KT-18A	Hung Yên	Kinh	305	2
135	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	Nữ	14/10/2006	240173101010039	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	305	2
136	BÙI KHÁNH	LINH	Nữ	27/12/2006	240173101010042	Quản lý	KT-18A	Hải Phòng	Kinh	307	2
137	NGUYỄN THỊ HUYỀN	LINH	Nữ	18/11/2006	240173101010046	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	307	2
138	LÊ HẠNH	LINH	Nữ	11/07/2006	240173101010044	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	307	2
139	TRỊNH PHƯƠNG	LINH	Nữ	26/08/2006	240173101010048	Quản lý	KT-18A	Thanh Hóa	Kinh	307	2
140	NGUYỄN QUỲNH	LƯ	Nữ	16/01/2006	240173101010052	Quản lý	KT-18A	Thái Nguyên	Mường	307	2
141	NGUYỄN THỊ DIỆU	LY	Nữ	17/08/2006	240173101010054	Quản lý	KT-18A	Thanh Hóa	Kinh	307	2
142	PHẠM KHÁNH	LY	Nữ	11/08/2006	240173101010056	Quản lý	KT-18A	Hung Yên	Kinh	307	2
143	PHẠM TRÀ	MY	Nữ	07/05/2006	240173101010060	Quản lý	KT-18A	Ninh Bình	Kinh	307	2
144	LƯU THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	28/06/2006	240173101010062	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	307	2
145	VŨ HỒNG	NGỌC	Nữ	26/02/2006	240173101010066	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	307	2
146	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	25/10/2006	240173101010064	Quản lý	KT-18A	Phú Thọ	Kinh	308	2
147	HOÀNG THỊ	OANH	Nữ	26/10/2006	240173101010068	Quản lý	KT-18A	Ninh Bình	Kinh	308	2
148	NGUYỄN HẢI	QUYÊN	Nữ	15/01/2006	240173101010072	Quản lý	KT-18A	Tuyên Quang	Kinh	308	2
149	CÁN THỊ	THẢO	Nữ	01/01/2006	240173101010074	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	308	2
150	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	10/12/2006	240173101010076	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	308	2
151	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	Nữ	29/05/1995	240173101010078	Quản lý	KT-18A	Hà Nội	Kinh	308	2
152	BẠCH NGỌC	TRÂM	Nữ	26/05/2006	240173101010082	Quản lý	KT-18A	Phú Thọ	Mường	308	2
153	TRỊNH HÀ	VY	Nữ	30/04/2006	240173101010086	Quản lý	KT-18A	Hung Yên	Kinh	308	2

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
154	NGUYỄN HUỖNH HOÀNG	YẾN	Nữ	01/08/2005	240173101010088	Quản lý	KT-18A	Kiên Giang	Kinh	309	2
155	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	01/02/2006	240173101010010	Quản lý	KT-18B	Hải Phòng	Kinh	309	2
156	ĐÀO PHƯƠNG	ANH	Nữ	28/04/2005	240173101010005	Quản lý	KT-18B	Ninh Bình	Kinh	309	2
157	PHÙNG THỊ NGỌC	ANH	Nữ	30/11/2006	240173101010012	Quản lý	KT-18B	Phú Thọ	Kinh	309	2
158	ĐỒNG MINH NGỌC	ANH	Nữ	22/08/2006	240173101010008	Quản lý	KT-18B	Ninh Bình	Kinh	309	2
159	TRỊNH NGUYỄN NGỌC	ÁNH	Nữ	22/06/2006	240173101010014	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	309	2
160	ĐỖ THỊ HƯƠNG	GIANG	Nữ	14/11/2006	240173101010024	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	309	2
161	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	Nữ	17/06/2005	240173101010028	Quản lý	KT-18B	Phú Thọ	Kinh	309	2
162	PHẠM THỊ	HẬU	Nữ	25/01/2005	240173101010030	Quản lý	KT-18B	Hưng Yên	Kinh	309	2
163	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HÒA	Nữ	18/12/2006	240173101010035	Quản lý	KT-18B	Hưng Yên	Kinh	309	2
164	PHẠM DIỆU	LINH	Nữ	14/08/2006	240173101010047	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	310	2
165	NGÔ ĐẶNG KHÁNH	LINH	Nữ	11/05/2006	240173101010045	Quản lý	KT-18B	Hải Phòng	Kinh	310	2
166	VŨ DƯƠNG MAI	LOAN	Nữ	03/11/2006	240173101010049	Quản lý	KT-18B	Lạng Sơn	Kinh	310	2
167	PHẠM GIA KHÁNH	LY	Nữ	01/07/2006	240173101010055	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	310	2
168	TRẦN PHƯƠNG	NGỌC	Nữ	29/10/2006	240173101010065	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	310	2
169	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	17/11/2006	240173101010063	Quản lý	KT-18B	Lai Châu	Kinh	310	2
170	NGUYỄN HOÀNG LAN	NHI	Nữ	24/05/2006	240173101010067	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	310	2
171	NGÔ THỊ KIM	OANH	Nữ	10/11/2006	240173101010069	Quản lý	KT-18B	Hà Nội	Kinh	310	2
172	BÙI PHI	PHỤNG	Nữ	24/09/2006	240173101010071	Quản lý	KT-18B	Bắc Ninh	Kinh	310	2
173	NGUYỄN MINH	SÁNG	Nữ	22/09/2006	240173101010073	Quản lý	KT-18B	Tuyên Quang	Kinh	310	2
174	HỨA PHƯƠNG	THẢO	Nữ	05/11/2006	240173101010075	Quản lý	KT-18B	Hải Phòng	Kinh	311	2
175	NGUYỄN PHƯƠNG	THU	Nữ	06/05/2006	240173101010079	Quản lý	KT-18B	Quảng Ninh	Kinh	311	2

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
176	ĐỖ THỊ HẢI	YẾN	Nữ	18/12/2006	240173101010087	Quản lý	KT-18B	Hung Yên	Kinh	311	2
177	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	12/11/2005	HVQ237QL042	Quản lý	QL-17B	Hà Nội	Kinh	311	2
178	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	Nữ	08/08/2006	240171401140013	Quản lý	QL-18A	Gia Lai	Kinh	311	2
179	PHẠM PHƯƠNG	ANH	Nữ	20/09/2006	240171401140017	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	311	2
180	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	29/06/2006	240171401140025	Quản lý	QL-18A	Ninh Bình	Kinh	311	2
181	DƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	04/12/2006	240171401140021	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	311	2
182	HUỖNH HOÀNG THÙY	CHÂM	Nữ	10/07/2006	240171401140029	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	311	2
183	TẠ THỊ KHÁNH	CHI	Nữ	11/11/2006	240171401140033	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	311	2
184	NGUYỄN KHÁNH	DIỆP	Nữ	14/05/2006	240171401140037	Quản lý	QL-18A	Son La	Kinh	312	2
185	NGUYỄN THÚY	HÀ	Nữ	07/10/2006	240171401140053	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	312	2
186	NGUYỄN THỊ	HẠNH	Nữ	26/12/2006	240171401140057	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	312	2
187	NGUYỄN HỒNG TRUNG	HOA	Nữ	17/10/2006	240171401140065	Quản lý	QL-18A	Đắk Lắk	Kinh	312	2
188	NGUYỄN THU	HƯƠNG	Nữ	20/09/2006	240171401140077	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	312	2
189	PHÍ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	24/01/2006	240171401140072	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	312	2
190	PHẠM MỸ	LINH	Nữ	16/04/2006	240171401140092	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	312	2
191	LƯƠNG GIA	LINH	Nữ	14/12/2006	240171401140084	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	312	2
192	ĐỖ THỊ HUYỀN	LINH	Nữ	19/12/2006	240171401140081	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	312	2
193	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	24/08/2006	240171401140088	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	312	2
194	VŨ THÙY	LINH	Nữ	02/11/2006	240171401140096	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	313	2
195	TRẦN KHÁNH	LY	Nữ	01/07/2006	240171401140105	Quản lý	QL-18A	Ninh Bình	Kinh	313	2
196	ĐÀM THỊ HUỆ	MINH	Nữ	21/11/2005	240171401140109	Quản lý	QL-18A	Bắc Ninh	Kinh	313	2
197	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	21/02/2006	240171401140118	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	313	2

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
198	VƯƠNG YẾN	NHI	Nữ	18/08/2006	240171401140129	Quản lý	QL-18A	Tuyên Quang	Kinh	313	2
199	ĐOÀN VÂN	NHI	Nữ	25/09/2006	240171401140125	Quản lý	QL-18A	Ninh Bình	Kinh	313	2
200	NGUYỄN TRẦN HOA	QUYÊN	Nữ	15/10/2006	240171401140141	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	313	2
201	NGUYỄN THỊ	TÂM	Nữ	24/12/2006	240171401140146	Quản lý	QL-18A	Hải Phòng	Kinh	313	2
202	NGUYỄN VI	THẢO	Nữ	06/02/2006	240171401140154	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	313	2
203	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	24/06/2006	240171401140150	Quản lý	QL-18A	Quảng Ninh	Kinh	313	2
204	NGUYỄN THỊ ANH	THU	Nữ	08/11/2006	240171401140162	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	315	2
205	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	Nữ	27/09/2006	240171401140173	Quản lý	QL-18A	Hồ Chí Minh	Kinh	315	2
206	NGUYỄN LINH	TRANG	Nữ	20/03/2006	240171401140169	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	315	2
207	VŨ THỊ TƯỜNG	VI	Nữ	17/12/2006	240171401140186	Quản lý	QL-18A	Hung Yên	Kinh	315	2
208	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	ANH	Nữ	10/05/2006	240171401140012	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	315	2
209	BÙI THỊ NGỌC	ANH	Nữ	01/11/2006	240171401140003	Quản lý	QL-18B	Ninh Bình	Kinh	315	2
210	PHẠM KHÁNH	LINH	Nữ	02/09/2006	240171401140091	Quản lý	QL-18B	Tuyên Quang	Kinh	315	2
211	ĐẶNG THÙY	CHÂM	Nữ	09/09/2006	240171401140028	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	315	2
212	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	Nữ	18/09/2006	240171401140032	Quản lý	QL-18B	Bắc Ninh	Kinh	315	2
213	ĐẶNG HƯƠNG	GIANG	Nữ	11/09/2006	240171401140048	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	315	2
214	LÊ THÙY	DUNG	Nữ	23/01/2006	240171401140040	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	317	2
215	ĐÌNH PHƯƠNG	HOA	Nữ	29/10/2006	240171401140064	Quản lý	QL-18B	Quảng Ninh	Kinh	317	2
216	NGUYỄN THANH	HUYỀN	Nữ	10/06/2006	240171401140071	Quản lý	QL-18B	Lào Cai	Kinh	317	2
217	NGUYỄN NGỌC	LINH	Nữ	12/12/2006	240171401140087	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	317	2
218	NGUYỄN THỊ	ÁNH	Nữ	23/10/2005	240171401140024	Quản lý	QL-18B	Hung Yên	Kinh	317	2
219	HỒ YẾN	NGỌC	Nữ	10/03/2006	240171401140116	Quản lý	QL-18B	Thanh Hoá	Kinh	317	2

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
220	Y	THẢO	Nữ	13/03/2006	240171401140157	Quản lý	QL-18B	Quảng Ngãi	Ha Lãng	317	2
221	TRẦN KHÁNH	LINH	Nữ	07/02/2006	240171401140095	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	317	2
222	HOÀNG HẢI HẰNG	NGA	Nữ	19/01/2006	240171401140113	Quản lý	QL-18A	Hà Nội	Kinh	317	2
223	TẠ BÍCH	LOAN	Nữ	08/06/2006	240171401140100	Quản lý	QL-18B	Hưng Yên	Kinh	317	2
224	NGUYỄN KHÁNH	LY	Nữ	20/04/2006	240171401140104	Quản lý	QL-18B	Liên Bang Nga	Kinh	401	2
225	TRẦN THỊ THANH	MAI	Nữ	17/02/2006	240171401140108	Quản lý	QL-18B	Ninh Bình	Kinh	401	2
226	TRẦN HUYỀN	MINH	Nữ	25/03/2004	240171401140112	Quản lý	QL-18B	Lai Châu	Kinh	401	2
227	NGUYỄN THÚY	HẰNG	Nữ	15/10/2006	240171401140060	Quản lý	QL-18B	Nghệ An	Kinh	401	2
228	ĐINH HOÀI	NHI	Nữ	02/01/2006	240171401140124	Quản lý	QL-18B	Tuyên Quang	Kinh	401	2
229	TRẦN THỊ THU	PHƯƠNG	Nữ	25/07/2005	240171401140136	Quản lý	QL-18B	Ninh Bình	Kinh	401	2
230	LÊ THỊ MỸ	QUYÊN	Nữ	02/07/2004	240171401140140	Quản lý	QL-18B	Hưng Yên	Kinh	401	2
231	NGUYỄN PHƯƠNG	HÀ	Nữ	20/06/2006	240171401140052	Quản lý	QL-18B	Thái Nguyên	Tày	401	2
232	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	Nữ	04/02/2006	240171401140153	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	401	2
233	TRẦN THU	THỦY	Nữ	03/02/2006	240171401140161	Quản lý	QL-18B	Hồ Chí Minh	Kinh	401	2
234	CAO THỊ QUỲNH	TRANG	Nữ	20/09/2006	240171401140164	Quản lý	QL-18B	Ninh Bình	Kinh	402	3
235	NGUYỄN KIỀU	TRANG	Nữ	23/07/2006	240171401140168	Quản lý	QL-18B	Hà Nội	Kinh	402	3
236	TRƯƠNG THỊ THU	UYÊN	Nữ	27/07/2006	240171401140185	Quản lý	QL-18B	Hưng Yên	Kinh	402	3
237	ĐỖ HẢI	YẾN	Nữ	17/07/2004	240171401140189	Quản lý	QL-18B	Lai Châu	Kinh	402	3
238	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	Nữ	15/05/2006	240171401140011	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	402	3
239	NGUYỄN LÝ MINH	ÁNH	Nữ	18/11/2006	240171401140023	Quản lý	QL-18C	Thanh Hoá	Kinh	402	3
240	NGUYỄN LINH	CHI	Nữ	30/04/2006	240171401140031	Quản lý	QL-18C	Thanh Hoá	Kinh	402	3
241	LÊ HUYỀN	DIỆU	Nữ	03/03/2006	240171401140039	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	402	3

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
242	NGUYỄN NGỌC	HÀ	Nữ	23/06/2005	240171401140051	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	402	3
243	PHẠM MINH	HÀ	Nữ	05/10/2006	240171401140055	Quản lý	QL-18C	Hải Phòng	Kinh	402	3
244	NGUYỄN THANH	HẰNG	Nữ	09/01/2006	240171401140059	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	403	3
245	TRẦN LƯƠNG NGỌC	KHÁNH	Nữ	30/08/2006	240171401140079	Quản lý	QL-18C	Hải Phòng	Kinh	403	3
246	NGUYỄN HÀ GIA	LINH	Nữ	24/09/2006	240171401140086	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	403	3
247	TÔ THÚY	LINH	Nữ	07/07/2006	240171401140094	Quản lý	QL-18C	Hưng Yên	Kinh	403	3
248	HOÀNG PHƯƠNG	LINH	Nữ	28/03/2006	240171401140082	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	403	3
249	PHẠM KHÁNH	LINH	Nữ	15/10/2006	240171401140098	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	403	3
250	MÔNG THỊ MAI	LY	Nữ	25/01/2006	240171401140103	Quản lý	QL-18C	Cao Bằng	Tày	403	3
251	ÂU SAO	MAI	Nữ	02/07/2006	240171401140107	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	403	3
252	PHÙNG THU	NGÂN	Nữ	13/11/2006	240171401140115	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	403	3
253	HOÀNG THẢO	NGUYỄN	Nữ	13/10/2006	240171401140119	Quản lý	QL-18C	Thái Nguyên	Nùng	403	3
254	LÊ HOÀNG BẢO	NHI	Nữ	18/10/2006	240171401140127	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	404	3
255	CÀ THẢO	NHI	Nữ	02/08/2006	240171401140123	Quản lý	QL-18C	Sơn La	Thái	404	3
256	QUÁCH THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	02/02/2006	240171401140131	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	404	3
257	PHẠM THANH	PHƯƠNG	Nữ	13/05/2006	240171401140135	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	404	3
258	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	Nữ	26/11/2005	240171401140144	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	404	3
259	TẠ NGỌC	THẢO	Nữ	20/12/2006	240171401140156	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	404	3
260	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	10/11/2006	240171401140152	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	404	3
261	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	Nữ	20/03/2006	240171401140160	Quản lý	QL-18C	Ninh Bình	Kinh	404	3
262	NGUYỄN THANH	TRÀ	Nữ	25/12/2006	240171401140174	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	404	3
263	TRẦN VƯƠNG HẢI	TRÂN	Nữ	28/11/2006	240171401140176	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	404	3

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
264	LÊ HÀ	TRANG	Nữ	03/07/2006	240171401140167	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	405	3
265	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	Nữ	31/07/2006	240171401140172	Quản lý	QL-18C	Ninh Bình	Kinh	405	3
266	ĐẶNG THỊ THANH	TÚ	Nữ	04/09/2006	240171401140181	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	405	3
267	NGUYỄN HÀ	VY	Nữ	02/10/2005	240171401140188	Quản lý	QL-18C	Hà Nội	Kinh	405	3
268	TẠ MINH	ANH	Nữ	08/11/2006	240171401140018	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	405	3
269	LÊ BẢO	ANH	Nữ	15/07/2006	240171401140006	Quản lý	QL-18D	Hạ Long	Kinh	405	3
270	NGUYỄN TÚ	ANH	Nữ	22/07/2006	240171401140014	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	405	3
271	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	Nữ	27/08/2006	240171401140010	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	405	3
272	ĐOÀN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	09/03/2006	240171401140022	Quản lý	QL-18D	Hà Tây	Kinh	405	3
273	VÕ THỊ LINH	ĐAN	Nữ	26/01/2006	240171401140046	Quản lý	QL-18D	Ninh Bình	Kinh	405	3
274	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆP	Nữ	29/05/2006	240171401140038	Quản lý	QL-18D	Hung Yên	Kinh	407	3
275	TRẦN NGUYỄN THU	GIANG	Nữ	12/08/2006	240171401140050	Quản lý	QL-18D	Hung Yên	Kinh	407	3
276	NÔNG THỊ NGỌC	HÀ	Nữ	23/04/2006	240171401140054	Quản lý	QL-18D	Lào Cai	Dáy	407	3
277	VŨ THỊ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	02/10/2006	240171401140073	Quản lý	QL-18D	Hải Phòng	Kinh	407	3
278	DOÃN KIM	KHÁNH	Nữ	22/07/2006	240171401140078	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	407	3
279	LIÊU THẢO	LINH	Nữ	15/10/2006	240171401140085	Quản lý	QL-18D	Phú Thọ	Kinh	407	3
280	NGUYỄN THỊ HỒNG	LINH	Nữ	09/08/2006	240171401140089	Quản lý	QL-18D	Tuyên Quang	Tày	407	3
281	VƯƠNG PHƯƠNG	LINH	Nữ	30/12/2006	240171401140097	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	407	3
282	ĐÀO NGỌC	LINH	Nữ	07/03/2006	240171401140080	Quản lý	QL-18D	Hung Yên	Kinh	407	3
283	TRẦN KHÁNH	LY	Nữ	18/12/2005	240171401140106	Quản lý	QL-18D	Hà Tây	Kinh	407	3
284	NGUYỄN THỊ HOÀI	NGỌC	Nữ	29/12/2006	240171401140117	Quản lý	QL-18D	Phú Thọ	kinh	409	3
285	HOÀNG LÊ YẾN	NHI	Nữ	10/10/2006	240171401140126	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	409	3

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
286	NGUYỄN THỊ	NHUNG	Nữ	18/04/2006	240171401140130	Quản lý	QL-18D	Hưng Yên	Kinh	409	3
287	ĐÀO MAI	PHƯƠNG	Nữ	14/08/2006	240171401140134	Quản lý	QL-18D	Hà Tĩnh	Kinh	409	3
288	HOÀNG THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	14/06/2006	240171401140142	Quản lý	QL-18D	Nam Định	Kinh	409	3
289	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	22/05/2006	240171401140151	Quản lý	QL-18D	Hà Nội	Kinh	409	3
290	NGUYỄN THỊ MINH	THÚ	Nữ	09/10/2006	240171401140163	Quản lý	QL-18D	Lai Châu	Kinh	409	3
291	HOÀNG NGỌC THIÊN	TRÂM	Nữ	03/03/2006	240171401140175	Quản lý	QL-18D	Kon Tum	Kinh	409	3
292	PHAN THỊ THU	TRANG	Nữ	11/12/2001	240171401140170	Quản lý	QL-18D	Phú Thọ	Kinh	409	3
293	KHIẾU ĐOÀN THIÊN	TRANG	Nữ	24/08/2006	240171401140166	Quản lý	QL-18D	Gia lai	Kinh	409	3
294	LÊ THỊ	TUỔI	Nữ	11/03/2006	240171401140183	Quản lý	QL-18D	Ninh Bình	Kinh	411	3
295	PHẠM PHƯƠNG	ANH	Nữ	09/01/2004	220171401140004	Quản lý	QLGD-K16A	Hà Nội	Kinh	411	3
296	PHẠM KHÁNH	LY	Nữ	13/06/2005	HVQ237QT032	Quản lý	QT-17A	Hà Nội	Kinh	411	3
297	TRỊNH PHƯƠNG	ANH	Nữ	06/12/2006	240173401010008	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	411	3
298	VŨ THỊ NĂM	ÁNH	Nữ	13/05/2006	240173401010018	Quản lý	QT-18A	Ninh Bình	Kinh	411	3
299	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	30/10/2006	240173401010015	Quản lý	QT-18A	Thanh Hoá	Kinh	411	3
300	ĐỖ KIỀU	DIỄM	Nữ	05/06/2006	240173401010024	Quản lý	QT-18A	Bắc Ninh	Tày	411	3
301	TỔNG THỊ	DƯƠNG	Nữ	09/10/2006	240173401010027	Quản lý	QT-18A	Bắc Ninh	Kinh	411	3
302	LÊ THỊ HỒNG	GẮM	Nữ	10/02/2006	240173401010030	Quản lý	QT-18A	Nghệ An	Kinh	411	3
303	VĂN THỊ THU	GIANG	Nữ	24/11/2006	240173401010033	Quản lý	QT-18A	Thanh Hoá	Kinh	411	3
304	LÊ THỊ THÚY	HẰNG	Nữ	27/12/2006	240173401010039	Quản lý	QT-18A	Thanh Hóa	Kinh	412	3
305	ĐỖ THỊ MINH	HẠNH	Nữ	07/08/2006	240173401010036	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	412	3
306	TRẦN THU	HƯƠNG	Nữ	31/07/2006	240173401010057	Quản lý	QT-18A	Phú Thọ	Sán diu	412	3
307	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	Nữ	09/10/2006	240173401010051	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	412	3

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
308	VŨ THỊ	KIM	Nữ	11/02/2006	240173401010060	Quản lý	QT-18A	Bắc Ninh	Kinh	412	3
309	QUÁCH THỊ MỸ	LÊ	Nữ	03/03/2006	240173401010063	Quản lý	QT-18A	Ninh Bình	Mường	412	3
310	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	LINH	Nữ	24/04/2006	240173401010072	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	412	3
311	ĐÀM PHƯƠNG	LINH	Nữ	25/11/2006	240173401010065	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	412	3
312	NGUYỄN GIA	LINH	Nữ	13/03/2006	240173401010068	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	412	3
313	LÊ THỊ KHÁNH	LY	Nữ	10/09/2006	240173401010078	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	412	3
314	LÊ THỊ NGỌC	MAI	Nữ	07/01/2006	240173401010082	Quản lý	QT-18A	Hưng Yên	Kinh	413	3
315	DƯƠNG MINH	NGÂN	Nữ	08/08/2006	240173401010087	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	413	3
316	NGUYỄN THỊ	NGỌC	Nữ	10/05/2006	240173401010089	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	413	3
317	CAO PHƯƠNG YẾN	NHI	Nữ	18/12/2006	240173401010093	Quản lý	QT-18A	Quảng Ninh	Kinh	413	3
318	ĐOÀN HÀ	PHƯƠNG	Nữ	11/09/2006	240173401010099	Quản lý	QT-18A	Hà Nội	Kinh	413	3
319	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	01/11/2006	240173401010105	Quản lý	QT-18A	Nghệ An	Kinh	413	3
320	TRƯỜNG THỊ THANH	THẢO	Nữ	18/04/2006	240173401010108	Quản lý	QT-18A	Phú Thọ	Kinh	413	3
321	MÃ THỊ HOÀI	THU	Nữ	21/09/2006	240173401010111	Quản lý	QT-18A	Thanh Hoá	Kinh	413	3
322	ĐỖ ANH	THU	Nữ	23/07/2006	240173401010117	Quản lý	QT-18A	Ninh Bình	Kinh	413	3
323	PHẠM THỊ	THU	Nữ	04/11/2006	240173401010120	Quản lý	QT-18A	Hải Phòng	Kinh	413	3
324	HÀ PHƯƠNG	THÚY	Nữ	08/12/2006	240173401010113	Quản lý	QT-18A	Phú Thọ	Kinh	414	3
325	NGUYỄN THỊ	TRÚC	Nữ	20/02/2006	240173401010123	Quản lý	QT-18A	Tuyên Quang	Kinh	414	3
326	NGUYỄN THỊ THU	UYÊN	Nữ	25/10/2006	240173401010126	Quản lý	QT-18A	Bắc Ninh	Kinh	414	3
327	HOÀNG THỊ NHƯ	Ý	Nữ	25/01/2006	240173401010132	Quản lý	QT-18A	Thanh Hoá	Kinh	414	3
328	NGUYỄN THU	YẾN	Nữ	28/03/2006	240173401010131	Quản lý	QT-18A	Phú Thọ	Kinh	414	3
329	NGÔ NGỌC	ANH	Nữ	19/01/2006	240173401010005	Quản lý	QT-18B	Hà Tây	Kinh	414	3

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
330	TỪ THỊ MAI	ANH	Nữ	18/09/2006	240173401010009	Quản lý	QT-18B	Hà Tây	Kinh	414	3
331	ĐÌNH HỒNG	ANH	Nữ	16/12/2006	240173401010002	Quản lý	QT-18B	Thanh Hoá	Kinh	414	3
332	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	03/05/2006	240173401010014	Quản lý	QT-18B	Bắc Ninh	Kinh	414	3
333	BÙI THỊ NGUYỆT	ÁNH	Nữ	05/06/2006	240173401010011	Quản lý	QT-18B	Phú Thọ	Kinh	414	3
334	VŨ NGỌC	ÁNH	Nữ	25/02/2004	240173401010017	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	415	3
335	NGUYỄN THỊ	CÚC	Nữ	06/01/2006	240173401010023	Quản lý	QT-18B	Ninh Bình	Kinh	415	3
336	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	Nữ	02/07/2006	240173401010026	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	415	3
337	ĐẶNG THỊ	GIANG	Nữ	01/10/2006	240173401010032	Quản lý	QT-18B	Bắc Ninh	Kinh	415	3
338	HOÀNG THỊ	HẰNG	Nữ	23/10/2006	240173401010038	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	415	3
339	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	Nữ	06/11/2006	240173401010042	Quản lý	QT-18B	Bắc Ninh	Kinh	415	3
340	PHẠM THỊ KHÁNH	HÒA	Nữ	02/01/2006	240173401010044	Quản lý	QT-18B	Bắc Ninh	Kinh	415	3
341	TRẦN PHƯƠNG	HUÊ	Nữ	03/09/2006	240173401010047	Quản lý	QT-18B	Hải Phòng	Kinh	415	3
342	BÙI THU	HƯƠNG	Nữ	04/10/2006	240173401010056	Quản lý	QT-18B	Phú Thọ	Mường	415	3
343	VŨ THỊ	HUYỀN	Nữ	05/11/2006	240173401010053	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	415	3
344	LƯƠNG THỊ	HUYỀN	Nữ	29/05/2006	240173401010050	Quản lý	QT-18B	Quảng Ninh	Kinh	417	3
345	NGUYỄN THỊ	LAN	Nữ	07/06/2006	240173401010062	Quản lý	QT-18B	Bắc Ninh	Kinh	417	3
346	PHẠM PHƯƠNG	LINH	Nữ	22/10/2006	240173401010070	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	417	3
347	NGUYỄN DIỆU	LINH	Nữ	17/07/2006	240173401010067	Quản lý	QT-18B	Phú Thọ	Kinh	417	3
348	ĐỖ NGỌC	LINH	Nữ	13/02/2006	240173401010066	Quản lý	QT-18B	Hải Phòng	Kinh	417	3
349	TẠ BÍCH	LOAN	Nữ	06/05/2006	240173401010074	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	417	3
350	LÊ THỊ CẨM	LY	Nữ	02/02/2006	240173401010077	Quản lý	QT-18B	Hải Phòng	Kinh	417	3
351	NGUYỄN HÀ	LY	Nữ	17/11/2006	240173401010080	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	417	3

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
352	MÈ THỊ QUỲNH	MAI	Nữ	20/12/2006	240173401010083	Quản lý	QT-18B	Sơn La	Thái	417	3
353	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	02/10/2006	240173401010090	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	417	3
354	NGUYỄN ÁNH	NGUYỆT	Nữ	01/11/2005	240173401010092	Quản lý	QT-18B	Phú Thọ	Kinh	501	4
355	TẠ THỊ	NHIỀU	Nữ	28/12/2006	240173401010095	Quản lý	QT-18B	Gia Lai	Kinh	501	4
356	NGUYỄN KIỀU	OANH	Nữ	10/10/2006	240173401010098	Quản lý	QT-18B	Quảng Ninh	Kinh	501	4
357	NGUYỄN THU	THẢO	Nữ	10/08/2006	240173401010107	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	501	4
358	BÙI THỊ	THẢO	Nữ	10/05/2006	240173401010104	Quản lý	QT-18B	Hung Yên	Kinh	501	4
359	ĐỖ ANH	THU	Nữ	29/09/2006	240173401010116	Quản lý	QT-18B	Phú Thọ	Kinh	501	4
360	NGUYỄN MINH	THU	Nữ	26/07/2006	240173401010119	Quản lý	QT-18B	Hung Yên	Kinh	501	4
361	NGUYỄN THỊ HOÀNG	THÙY	Nữ	22/05/2006	240173401010115	Quản lý	QT-18B	Hung Yên	Kinh	501	4
362	LÊ NGUYỄN HUYỀN	TRANG	Nữ	29/09/2006	240173401010122	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	501	4
363	TỔNG THỊ NGỌC	XUÂN	Nữ	28/08/2006	240173401010128	Quản lý	QT-18B	Bắc Ninh	Kinh	501	4
364	NGUYỄN HẢI	YẾN	Nữ	26/04/2006	240173401010130	Quản lý	QT-18B	Hà Nội	Kinh	502	4
365	PHẠM THỊ TUYẾT	ANH	Nữ	11/03/2006	240173401010007	Quản lý	QT-18C	Ninh Bình	Kinh	502	4
366	BÙI THỊ VÂN	ANH	Nữ	16/05/2006	240173401010001	Quản lý	QT-18C	Hà Nội	Kinh	502	4
367	VŨ VÂN	ANH	Nữ	18/12/2006	240173401010010	Quản lý	QT-18C	Bắc Ninh	Kinh	502	4
368	ĐỖ THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	07/05/2006	240173401010013	Quản lý	QT-18C	Hải Phòng	Kinh	502	4
369	TRẦN MINH	ÁNH	Nữ	19/11/2006	240173401010016	Quản lý	QT-18C	Phú Thọ	Kinh	502	4
370	ĐỖ THỊ	DIỆU	Nữ	04/08/2006	240173401010025	Quản lý	QT-18C	Hung Yên	Kinh	502	4
371	ĐẶNG NGỌC LÂM	GIANG	Nữ	10/12/2006	240173401010031	Quản lý	QT-18C		Kinh	502	4
372	LÊ THỊ	HÀ	Nữ	30/10/2006	240173401010034	Quản lý	QT-18C	Ninh Bình	Kinh	502	4
373	PHẠM THỊ THÚY	HẰNG	Nữ	24/08/2006	240173401010040	Quản lý	QT-18C	Phú Thọ	Kinh	502	4

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
374	NGUYỄN THỊ	HẠNH	Nữ	08/10/2006	240173401010037	Quản lý	QT-18C	Ninh Bình	Kinh	503	4
375	LÊ THỊ	HÒA	Nữ	17/10/2006	240173401010043	Quản lý	QT-18C	Ninh Bình	Kinh	503	4
376	NGUYỄN THỊ	HỒNG	Nữ	01/11/2006	240173401010046	Quản lý	QT-18C	Hà Nội	Kinh	503	4
377	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	Nữ	14/12/2006	240173401010052	Quản lý	QT-18C	Phú Thọ	Kinh	503	4
378	ĐỖ THỊ THU	HUYỀN	Nữ	15/10/2006	240173401010049	Quản lý	QT-18C	Hà Nội	Kinh	503	4
379	NGUYỄN THỊ	LAN	Nữ	10/04/2006	240173401010061	Quản lý	QT-18C	Bắc Ninh	Kinh	503	4
380	PHÙNG THANH KHÁNH	LINH	Nữ	17/08/2006	240173401010071	Quản lý	QT-18C		Kinh	503	4
381	ỨNG TRẦN KHÁNH	LINH	Nữ	24/03/2006	240173401010073	Quản lý	QT-18C	Ninh Bình	Kinh	503	4
382	NGUYỄN TRỊNH DIỆU	LINH	Nữ	21/10/2006	240173401010069	Quản lý	QT-18C	Phú Thọ	Mường	503	4
383	DƯƠNG THỊ THUỶ	LINH	Nữ	04/06/2005	240173401010064	Quản lý	QT-18C	Hà Nội	Kinh	503	4
384	ĐỖ THỊ HƯƠNG	LY	Nữ	01/01/2006	240173401010076	Quản lý	QT-18C	Hà Nội	Kinh	504	4
385	LÊ THỊ KHÁNH	LY	Nữ	18/02/2006	240173401010079	Quản lý	QT-18C	Ninh Bình	Kinh	504	4
386	LẠI THANH	MAI	Nữ	14/08/2006	240173401010081	Quản lý	QT-18C	Ninh Bình	Kinh	504	4
387	ĐOÀN THỊ	MỪNG	Nữ	12/04/2006	240173401010085	Quản lý	QT-18C	Ninh Bình	Kinh	504	4
388	NGUYỄN THỊ	NGÂN	Nữ	19/02/2006	240173401010088	Quản lý	QT-18C	Hà Nội	Kinh	504	4
389	DƯƠNG YẾN	NHI	Nữ	12/05/2006	240173401010094	Quản lý	QT-18C	Ninh Bình	Kinh	504	4
390	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	Nữ	16/02/2006	240173401010100	Quản lý	QT-18C	Lâm Đồng	Kinh	504	4
391	VŨ THỊ	THẢO	Nữ	30/09/2006	240173401010109	Quản lý	QT-18C	Bình Phước	Kinh	504	4
392	NGÔ THỊ	THẢO	Nữ	26/01/2006	240173401010106	Quản lý	QT-18C	Phú Thọ	Kinh	504	4
393	NGUYỄN THỊ HOÀI	THU	Nữ	24/11/2006	240173401010112	Quản lý	QT-18C	Hà Nội	Kinh	504	4
394	LÊ ANH	THU	Nữ	08/10/2006	240173401010118	Quản lý	QT-18C	Hà Nội	kinh	505	4
395	HOÀNG THỊ	THÚY	Nữ	10/05/2006	240173401010114	Quản lý	QT-18C	Bắc Ninh	Kinh	505	4

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
396	ĐỖ QUỲNH	TRANG	Nữ	05/10/2006	240173401010121	Quản lý	QT-18C	Hà Nội	Kinh	505	4
397	NGÂN THỊ	VIỆN	Nữ	24/02/2004	240173401010127	Quản lý	QT-18C	Lào Cai	Thái	505	4
398	LÊ THỊ HẢI	YẾN	Nữ	25/09/2006	240173401010129	Quản lý	QT-18C	Phú Thọ	Sán Diu	505	4
399	VŨ MINH	ANH	Nữ	13/06/2004	220173401010006	Quản lý	QTVP-K16A	Hà Nội	Kinh	505	4
400	VĂN HUỶNH LÊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	30/07/2006	240172202010005	Ngoại ngữ	TA-18A	Huế	Kinh	505	4
401	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	30/04/2006	240172202010003	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	505	4
402	MAI VI	ANH	Nữ	03/12/2006	240172202010001	Ngoại ngữ	TA-18A	Ninh Bình	Kinh	505	4
403	BÙI HOÀNG MINH	CHÂU	Nữ	02/10/2006	240172202010007	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	505	4
404	ĐẶNG PHƯƠNG	CHI	Nữ	09/11/2005	240172202010008	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	507	4
405	LÊ THỦY HÀ	GIANG	Nữ	19/11/2004	240172202010013	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	507	4
406	BÙI LAN	HƯƠNG	Nữ	15/07/2006	240172202010025	Ngoại ngữ	TA-18A	Ninh Bình	Kinh	507	4
407	LƯƠNG KIM	KHÁNH	Nữ	22/01/2006	240172202010027	Ngoại ngữ	TA-18A	Hung Yên	Kinh	507	4
408	HOÀNG MINH	LỆ	Nữ	08/11/2005	240172202010031	Ngoại ngữ	TA-18A	Tuyên Quang	Tày	507	4
409	LÊU NGUYỄN THÁI	LINH	Nữ	03/07/2006	240172202010035	Ngoại ngữ	TA-18A	Hung Yên	Kinh	507	4
410	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	14/01/2006	240172202010037	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	507	4
411	KIM NGỌC KHÁNH	LINH	Nữ	15/09/2006	240172202010033	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	507	4
412	VŨ THÙY	LINH	Nữ	28/01/2006	240172202010039	Ngoại ngữ	TA-18A	Ninh Bình	Kinh	507	4
413	LÊ THỊ THU	NGA	Nữ	13/10/2006	240172202010043	Ngoại ngữ	TA-18A	Điện Biên	Kinh	507	4
414	LÊ THỊ PHƯƠNG	NGUYỄN	Nữ	30/08/2006	240172202010045	Ngoại ngữ	TA-18A	Thanh Hóa	Kinh	508	4
415	NGUYỄN LAN	NHI	Nữ	17/05/2006	240172202010047	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	508	4
416	HOÀNG THANH	TÂM	Nữ	24/11/2006	240172202010053	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	508	4
417	NGUYỄN THỊ DIỆU	THANH	Nữ	15/02/2006	240172202010054	Ngoại ngữ	TA-18A	Ninh Bình	Kinh	508	4

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
418	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	18/02/2006	240172202010057	Ngoại ngữ	TA-18A	Phú Thọ	Kinh	508	4
419	TRẦN THỊ ANH	THU	Nữ	22/09/2006	240172202010059	Ngoại ngữ	TA-18A	Lai Châu	Kinh	508	4
420	TRIỆU THÙY	TRANG	Nữ	27/01/2006	240172202010061	Ngoại ngữ	TA-18A	Hà Nội	Kinh	508	4
421	VŨ THU	TRANG	Nữ	09/03/2006	240172202010063	Ngoại ngữ	TA-18A	Hung Yên	Kinh	508	4
422	MAI THỊ KHÁNH	VÂN	Nữ	20/09/2006	240172202010067	Ngoại ngữ	TA-18A	Thanh Hóa	Kinh	509	4
423	PHẠM LINH	ANH	Nữ	27/01/2006	240172202010004	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	509	4
424	NGUYỄN HÀ	ANH	Nữ	06/04/2006	240172202010002	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	509	4
425	NGUYỄN NHẬT	ÁNH	Nữ	26/03/2006	240172202010006	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	509	4
426	BÙI THỊ NGỌC	DIỆP	Nữ	19/03/2006	240172202010010	Ngoại ngữ	TA-18B	Hung Yên	Kinh	509	4
427	TRẦN THUY	DƯƠNG	Nữ	25/11/2006	240172202010012	Ngoại ngữ	TA-18B	Phú Thọ	Kinh	509	4
428	NGUYỄN NGÂN	GIANG	Nữ	01/11/2006	240172202010014	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	509	4
429	TRƯƠNG THỊ THANH	HOÀI	Nữ	07/11/2006	240172202010018	Ngoại ngữ	TA-18B	Nghệ An	Kinh	509	4
430	PHẠM THỊ KIM	HUỆ	Nữ	12/10/2006	240172202010020	Ngoại ngữ	TA-18B	Hung Yên	Kinh	509	4
431	KIỀU THỊ THU	HƯƠNG	Nữ	16/11/2006	240172202010026	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Mường	509	4
432	TRỊNH THU	HUYỀN	Nữ	28/04/2006	240172202010024	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	510	4
433	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	Nữ	05/12/2006	240172202010022	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	510	4
434	NGUYỄN KIM	KHÁNH	Nữ	13/05/2006	240172202010028	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	510	4
435	PHẠM NGỌC	LAN	Nữ	29/03/2006	240172202010030	Ngoại ngữ	TA-18B	Hung Yên	Kinh	510	4
436	BÙI THỊ NGỌC	LINH	Nữ	27/03/2006	240172202010032	Ngoại ngữ	TA-18B	Ninh Bình	Kinh	510	4
437	LÊ THÙY	LINH	Nữ	02/12/2006	240172202010034	Ngoại ngữ	TA-18B	Phú Thọ	Kinh	510	4
438	NGUYỄN DIỆU	LINH	Nữ	21/08/2006	240172202010036	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	510	4
439	NGUYỄN LÊ KHÁNH	LINH	Nữ	24/10/2006	240172202010038	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Tĩnh	Kinh	510	4

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
440	ĐÀO HIỀN	LƯƠNG	Nữ	22/01/2006	240172202010040	Ngoại ngữ	TA-18B	Nghệ An	Kinh	510	4
441	NGUYỄN HÀ	MY	Nữ	10/01/2006	240172202010042	Ngoại ngữ	TA-18B	Ninh Bình	Kinh	510	4
442	TRẦN THỊ THÚY	NGÂN	Nữ	18/01/2004	240172202010044	Ngoại ngữ	TA-18B	Quảng Ninh	Kinh	510	4
443	NGUYỄN HƯƠNG	NHI	Nữ	02/12/2006	240172202010046	Ngoại ngữ	TA-18B	Ninh Bình	Kinh	510	4
444	TRẦN THIÊN ÁI	NHI	Nữ	18/03/2006	240172202010048	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	511	4
445	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	Nữ	17/12/2006	240172202010050	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	511	4
446	NGUYỄN THẾ THU	QUỲNH	Nữ	27/07/2006	240172202010052	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	511	4
447	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	19/03/2006	240172202010058	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	511	4
448	TRẦN BÙI QUỲNH	TRÂM	Nữ	22/04/2006	240172202010064	Ngoại ngữ	TA-18B	Đồng Nai	Kinh	511	4
449	TỔNG THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	03/08/2006	240172202010060	Ngoại ngữ	TA-18B	Ninh Bình	Kinh	511	4
450	VŨ THU	TRANG	Nữ	23/03/2006	240172202010062	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	511	4
451	PHẠM TÚ	UYÊN	Nữ	23/03/2006	240172202010066	Ngoại ngữ	TA-18B	Hà Nội	Kinh	511	4
452	NGUYỄN THẢO	VI	Nữ	08/02/2006	240172202010068	Ngoại ngữ	TA-18B	Hưng Yên	Kinh	511	4
453	NGUYỄN ÁNH	THU	Nữ	04/10/2005	240173104030218	Tâm lý - Giáo dục	TL- 18A	Hà Nội	Kinh	511	4
454	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	10/02/2005	240173104030029	Tâm lý - Giáo dục	TL- 18E	Hà Nội	Kinh	512	4
455	NGUYỄN THỊ	HIỀN	Nữ	18/03/1998	HVQ237TL049	Tâm lý - Giáo dục	TL-17C	Hà Nội	Kinh	512	4
456	PHẠM MINH	AN	Nữ	09/12/2006	240173104030003	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	512	4
457	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Nữ	12/11/2006	240173104030023	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Lào Cai	Kinh	512	4
458	NGÔ THỊ NGỌC	ANH	Nữ	10/04/2006	240173104030018	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	512	4
459	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	02/01/2006	240173104030028	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Ninh Bình	Kinh	512	4
460	PHẠM HUYỀN	ANH	Nữ	05/11/2006	240173104030033	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Ninh Bình	Kinh	512	4
461	PHAN NGUYỄN HÀ	GIANG	Nữ	24/01/2005	240173104030068	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Tĩnh	Kinh	512	4

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
462	NGUYỄN KHÁNH	HÀ	Nữ	16/06/2006	240173104030073	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	512	4
463	NGUYỄN LÊ NHẬT	HA	Nữ	23/11/2006	240173104030080	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Thái Nguyên	Kinh	512	4
464	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	Nữ	29/08/2006	240173104030098	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	512	4
465	NGUYỄN THANH	HUYỀN	Nữ	10/10/2006	240173104030111	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	512	4
466	ĐÌNH THỊ THU	HUYỀN	Nữ	06/07/2006	240173104030107	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Bắc Ninh	Kinh	513	5
467	LÊ THỊ MAI	LINH	Nữ	11/06/2006	240173104030128	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Thanh Hoá	Kinh	513	5
468	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	18/03/2006	240173104030134	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	513	5
469	NGUYỄN THÙY	LINH	Nữ	14/03/2006	240173104030138	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hung Yên	Kinh	513	5
470	TRỊNH KHÁNH	LINH	Nữ	26/12/2006	240173104030143	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	513	5
471	CAO HOÀI	LY	Nữ	28/07/2006	240173104030153	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	513	5
472	TRẦN THỊ	MAI	Nữ	31/10/2006	240173104030158	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	513	5
473	KHƯƠNG THỊ	NGA	Nữ	28/04/2005	240173104030168	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Thanh Hoá	Kinh	513	5
474	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	Nữ	28/06/2006	240173104030174	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	513	5
475	TRẦN THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	19/08/2005	240173104030177	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Bắc Ninh	Kinh	513	5
476	ĐÌNH YẾN	NHI	Nữ	17/08/2006	240173104030181	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	515	5
477	PHÍ THỊ	PHƯƠNG	Nữ	14/08/2006	240173104030189	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	515	5
478	NGUYỄN THỊ MỸ	QUYÊN	Nữ	25/01/2006	240173104030193	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hung Yên	Kinh	515	5
479	BÙI THANH	TÂM	Nữ	23/11/2006	240173104030198	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	515	5
480	NGUYỄN THÚY	THANH	Nữ	26/09/2006	240173104030203	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	515	5
481	NGUYỄN THỊ	THẢO	Nữ	04/03/2006	240173104030208	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	515	5
482	LIÊU HỒNG	THIỆP	Nữ	01/04/2006	240173104030213	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Bắc Ninh	Sán Diu	515	5
483	ĐÌNH THỊ ANH	THU	Nữ	01/01/2006	240173104030223	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Ninh Bình	Kinh	515	5

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
484	NGUYỄN THỊ MINH	THU	Nữ	27/07/2006	240173104030228	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	515	5
485	TRẦN BÍCH	TRÀ	Nữ	04/11/2006	240173104030247	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Ninh Bình	Kinh	515	5
486	BÙI BẢO	TRÂM	Nữ	29/11/2006	240173104030248	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	517	5
487	NGUYỄN MAI	TRANG	Nữ	26/09/2006	240173104030237	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	517	5
488	PHẠM THỊ KIỀU	TRANG	Nữ	02/01/2006	240173104030242	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Lào Cai	Kinh	517	5
489	PHẠM THỊ KHÁNH	UYÊN	Nữ	13/07/2006	240173104030258	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Ninh Bình	Kinh	517	5
490	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	Nữ	15/07/2006	240173104030263	Tâm lý - Giáo dục	TL-18A	Hà Nội	Kinh	517	5
491	NGUYỄN THÚY	AN	Nữ	20/08/2006	240173104030002	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	517	5
492	TRẦN THỊ MINH	ANH	Nữ	03/09/2006	240173104030037	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	517	5
493	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Nữ	19/08/2006	240173104030027	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Huế	Kinh	517	5
494	CAO THỊ VÂN	ANH	Nữ	11/03/2006	240173104030007	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Thanh Hoá	Kinh	517	5
495	NGUYỄN NGỌC	ANH	Nữ	16/05/2006	240173104030022	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	517	5
496	NGHIÊM KHÁNH	CHI	Nữ	16/10/2006	240173104030047	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	601	5
497	HOÀNG THỊ	CÚC	Nữ	10/09/2006	240173104030052	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	601	5
498	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	17/03/2006	240173104030057	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	601	5
499	NGUYỄN THỊ	GIANG	Nữ	11/10/2006	240173104030067	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	601	5
500	LÊ THỊ NGÂN	HÀ	Nữ	01/01/2006	240173104030072	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	An Giang	Kinh	601	5
501	VŨ THỊ	HẰNG	Nữ	26/11/2006	240173104030087	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	601	5
502	ĐÀO THỊ VỸ	HÀO	Nữ	27/01/2006	240173104030078	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Đắk Lắk	Kinh	601	5
503	TRẦN THỊ THU	HIỀN	Nữ	10/10/2006	240173104030093	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	601	5
504	TRẦN THỊ THANH	HOA	Nữ	22/09/2006	240173104030097	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hung Yên	Kinh	601	5
505	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	26/03/2006	240173104030112	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	601	5

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
506	TRẦN THỊ NGỌC	KHÁNH	Nữ	13/09/2006	240173104030122	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	601	5
507	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	Nữ	18/05/2006	240173104030137	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Thanh Hoá	Kinh	601	5
508	HOÀNG PHƯƠNG	LINH	Nữ	12/11/2006	240173104030127	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Thái	602	5
509	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	01/09/2006	240173104030133	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Thanh Hoá	Kinh	602	5
510	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	Nữ	01/08/2006	240173104030152	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	602	5
511	TRẦN KHÁNH	LY	Nữ	20/10/2006	240173104030157	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hung Yên	Kinh	602	5
512	TRẦN NGỌC	MINH	Nữ	21/11/2006	240173104030162	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	602	5
513	DƯƠNG HẰNG	NGA	Nữ	22/03/2006	240173104030167	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Lai Châu	Kinh	602	5
514	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	28/12/2006	240173104030178	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hung Yên	Kinh	602	5
515	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	Nữ	29/08/2006	240173104030172	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Phú Thọ	Kinh	602	5
516	HOÀNG HẠNH	NHI	Nữ	02/11/2006	240173104030182	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	602	5
517	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	Nữ	27/08/2006	240173104030187	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hải Phòng	Kinh	602	5
518	ĐÀM TÚ	QUYÊN	Nữ	03/12/2006	240173104030192	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	602	5
519	NGUYỄN HỒNG	THẨM	Nữ	15/05/2006	240173104030212	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	602	5
520	NGUYỄN THỊ	THANH	Nữ	30/12/2006	240173104030202	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Nghệ An	Kinh	603	5
521	LƯU THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	07/09/2006	240173104030207	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Đắk Lắk	Kinh	603	5
522	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	THOM	Nữ	06/02/2006	240173104030217	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	603	5
523	NGUYỄN ANH	THỨ	Nữ	10/09/2006	240173104030227	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Ninh Bình	Kinh	603	5
524	VŨ THÙY	TRANG	Nữ	18/01/2006	240173104030246	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Hà Nội	Kinh	603	5
525	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	Nữ	02/01/2006	240173104030236	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Điện Biên	Kinh	603	5
526	LÊ THỊ HÀ	VY	Nữ	29/06/2006	240173104030262	Tâm lý - Giáo dục	TL-18B	Thanh Hóa	Kinh	603	5
527	NGUYỄN THÚY	AN	Nữ	05/03/2006	240173104030001	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Sơn La	Kinh	603	5

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
528	NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	13/02/2006	240173104030020	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hung Yên	Kinh	603	5
529	ĐẶNG QUỲNH	ANH	Nữ	20/10/2006	240173104030009	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	603	5
530	LÊ VÂN	ANH	Nữ	27/08/2006	240173104030016	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hải Phòng	Kinh	603	5
531	CAO PHƯƠNG	ANH	Nữ	22/06/2006	240173104030006	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Thanh Hóa	Kinh	603	5
532	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	Nữ	07/05/2006	240173104030026	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Tây	Kinh	604	5
533	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	Nữ	14/02/2006	240173104030031	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Tây	Kinh	604	5
534	TRẦN QUỲNH	ANH	Nữ	10/05/2006	240173104030036	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Nghệ An	Kinh	604	5
535	NGUYỄN THỊ KIM	ÁNH	Nữ	04/01/2006	240173104030041	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Thanh Hóa	Kinh	604	5
536	NGUYỄN THANH	CHÚC	Nữ	17/10/2006	240173104030051	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	604	5
537	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	21/11/2005	240173104030066	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Bắc Ninh	Kinh	604	5
538	NGUYỄN THU	HÀ	Nữ	05/11/2006	240173104030076	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	604	5
539	ĐẶNG NGỌC	HÀ	Nữ	17/09/2006	240173104030071	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	604	5
540	TẠ THỊ THU	HẰNG	Nữ	24/09/2006	240173104030086	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Tây	Kinh	604	5
541	TRẦN MINH	HẠNH	Nữ	06/09/2006	240173104030083	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Quảng Ninh	Kinh	604	5
542	PHAN THU	HIỀN	Nữ	03/02/2006	240173104030092	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Phú Thọ	Kinh	604	5
543	PHẠM NGỌC	HOA	Nữ	10/10/2006	240173104030096	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Vĩnh Phúc	Kinh	604	5
544	VŨ THỊ THÚY	HƯỜNG	Nữ	17/01/2006	240173104030116	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	605	5
545	ĐỖ NGỌC	HUYỀN	Nữ	12/10/2006	240173104030105	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	605	5
546	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	Nữ	02/11/2006	240173104030110	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	605	5
547	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	30/01/2006	240173104030146	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Ninh Bình	Kinh	605	5
548	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	Nữ	08/07/2006	240173104030141	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hung Yên	Kinh	605	5
549	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	Nữ	02/02/2006	240173104030136	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Phú Thọ	Kinh	605	5

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
550	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	22/11/2006	240173104030131	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	605	5
551	NGUYỄN TRÀ	MY	Nữ	03/06/2006	240173104030166	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	605	5
552	NGHIÊM HỒNG	NGỌC	Nữ	20/11/2006	240173104030171	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Phú Thọ	Kinh	605	5
553	PHẠM VŨ MINH	NGỌC	Nữ	17/08/2006	240173104030176	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hung Yên	Kinh	605	5
554	BÙI MAI	PHƯƠNG	Nữ	30/05/2006	240173104030186	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	605	5
555	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	Nữ	14/11/2006	240173104030191	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Tuyên Quang	Kinh	605	5
556	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	Nữ	01/10/2006	240173104030196	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	606	5
557	GIẢN THỊ	THẨM	Nữ	06/08/2006	240173104030211	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Nghệ An	Kinh	606	5
558	NGUYỄN PHƯƠNG	THANH	Nữ	18/10/2006	240173104030201	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Nội	Kinh	606	5
559	LÊ HÀ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	26/11/2006	240173104030206	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Thanh Hoá	Kinh	606	5
560	NGUYỄN ANH	THƯ	Nữ	13/07/2006	240173104030226	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Lào Cai	Kinh	606	5
561	PHẠM HOÀNG	THƯƠNG	Nữ	26/06/2006	240173104030231	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Ninh Bình	Kinh	606	5
562	ĐỖ THỊ	THÚY	Nữ	01/02/2006	240173104030219	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Tây	Kinh	606	5
563	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	Nữ	19/02/2006	240173104030240	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Hà Tây	Kinh	606	5
564	LÊ THỊ	TRANG	Nữ	24/11/2006	240173104030235	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Thanh Hoá	Kinh	607	5
565	NGUYỄN THỊ HIẾU	VÂN	Nữ	06/04/2006	240173104030261	Tâm lý - Giáo dục	TL-18C	Thái Nguyên	Kinh	607	5
566	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	08/12/2006	240173104030030	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	607	5
567	TRẦN HỒNG	ANH	Nữ	30/09/2006	240173104030035	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	607	5
568	BÙI VŨ QUỲNH	ANH	Nữ	13/09/2006	240173104030005	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	607	5
569	NGUYỄN MỸ	ANH	Nữ	30/01/2006	240173104030021	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	607	5
570	BÙI THỊ KIM	ÁNH	Nữ	13/12/2005	240173104030040	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	607	5
571	NGUYỄN THANH	BÌNH	Nữ	22/03/2006	240173104030045	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Phú Thọ	Kinh	607	5

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
572	TÓNG CẨM	CHI	Nữ	05/12/2003	240173104030050	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	607	5
573	LÊ THỊ	DUNG	Nữ	14/08/2006	240173104030055	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Thanh Hoá	kinh	607	5
574	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	Nữ	20/06/2006	240173104030065	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	607	5
575	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	Nữ	17/07/2006	240173104030085	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Phú Thọ	Kinh	607	5
576	TRẦN THỊ	HIỀN	Nữ	01/12/2005	240173104030090	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Ninh Bình	Kinh	608	5
577	MAI THỊ	HOA	Nữ	24/05/2006	240173104030095	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Thanh Hóa	Kinh	608	5
578	ĐỖ THỊ	HƯỜNG	Nữ	02/07/2006	240173104030115	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Thanh Hoá	Kinh	608	5
579	LƯỜNG THỊ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	08/02/2006	240173104030109	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Son La	Thái	608	5
580	NGUYỄN THỊ	LINH	Nữ	29/11/2006	240173104030132	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hải Phòng	Kinh	608	5
581	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	03/09/2006	240173104030130	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Quảng Ninh	Kinh	608	5
582	PHÙNG PHƯƠNG	LINH	Nữ	14/12/2006	240173104030140	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	608	5
583	VĂN NGỌC THÚY	LINH	Nữ	20/10/2006	240173104030145	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Lào Cai	Kinh	608	5
584	NGUYỄN KHÁNH	LY	Nữ	09/11/2006	240173104030155	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hung Yên	Kinh	610	6
585	NGUYỄN HÀ	MY	Nữ	16/11/2006	240173104030165	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	610	6
586	NGUYỄN KIM	NGÂN	Nữ	29/07/2006	240173104030170	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	610	6
587	PHẠM BẢO	NGỌC	Nữ	10/01/2006	240173104030175	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hải Phòng	Kinh	610	6
588	BÙI YẾN	NHI	Nữ	12/12/2006	240173104030180	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	610	6
589	VŨ THU	PHƯƠNG	Nữ	02/07/2006	240173104030190	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	610	6
590	HOÀNG THỊ DIỆU	THẢO	Nữ	17/10/2006	240173104030205	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Bắc Ninh	Kinh	610	6
591	ĐÀO THỊ	THOA	Nữ	31/03/2006	240173104030215	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Phú Thọ	Kinh	610	6
592	MAI ANH	THU	Nữ	24/05/2006	240173104030225	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Quảng Ngãi	Kinh	610	6
593	MÔNG THỊ MAI	THƯƠNG	Nữ	01/04/2005	240173104030230	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Cao Bằng	Nùng	610	6

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
594	NGUYỄN THU	THỦY	Nữ	09/03/2006	240173104030221	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	611	6
595	LÊ THỊ	TRANG	Nữ	06/07/2006	240173104030234	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	611	6
596	VŨ THỊ MINH	TRANG	Nữ	02/02/2006	240173104030244	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	611	6
597	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	03/05/2006	240173104030239	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Hà Nội	Kinh	611	6
598	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	VÂN	Nữ	01/01/2006	240173104030260	Tâm lý - Giáo dục	TL-18D	Ninh Bình	Kinh	611	6
599	VŨ HẢI	AN	Nữ	02/01/2006	240173104030004	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	611	6
600	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	21/12/2006	240173104030024	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	611	6
601	PHẠM NGỌC TRÂM	ANH	Nữ	27/07/2006	240173104030034	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Điện Biên	Kinh	611	6
602	NGUYỄN ĐĂNG LAN	ANH	Nữ	10/01/2006	240173104030019	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	611	6
603	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	31/07/2006	240173104030014	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Sơn La	Kinh	611	6
604	BÀN KIM	ÁNH	Nữ	09/06/2006	240173104030039	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Tuyên Quang	Dao	612	6
605	PHẠM THỊ KIM	CHI	Nữ	02/09/2006	240173104030049	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Điện Biên	Kinh	612	6
606	PHẠM THỊ	DIỄM	Nữ	09/11/2005	240173104030054	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	612	6
607	TẠ THỊ HƯƠNG	GIANG	Nữ	13/05/2006	240173104030069	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	612	6
608	CÙ HOÀNG HƯƠNG	GIANG	Nữ	09/12/2004	240173104030064	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	612	6
609	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	Nữ	11/04/2006	240173104030075	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	612	6
610	VŨ BẢO	HÂN	Nữ	13/12/2006	240173104030089	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	612	6
611	DƯƠNG THỊ THUYẾT	HẰNG	Nữ	10/07/2005	240173104030084	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	612	6
612	BÙI THỊ HỒNG	HẠNH	Nữ	01/06/2006	240173104030081	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Phú Thọ	Kinh	612	6
613	PHẠM THỊ NGỌC	HIẾU	Nữ	09/11/2006	240173104030091	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Thanh Hoá	Kinh	612	6
614	PHẠM GIA	HUỆ	Nữ	05/01/2006	240173104030104	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Quảng Ninh	Kinh	613	6
615	VŨ THỊ MAI	HƯƠNG	Nữ	25/02/2004	240173104030114	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	613	6

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã sinh viên	Khoa	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Phòng	Đại đội
616	NGUYỄN BẢO	KHÁNH	Nữ	02/09/2006	240173104030119	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	613	6
617	ĐINH THỊ HẢI	KIỀU	Nữ	04/02/2006	240173104030124	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	613	6
618	NGUYỄN THÙY	LINH	Nữ	07/05/2005	240173104030139	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	613	6
619	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	07/10/2006	240173104030135	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	613	6
620	ĐỖ PHƯƠNG	LY	Nữ	19/06/2006	240173104030154	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	613	6
621	VŨ PHƯƠNG	MINH	Nữ	12/10/2006	240173104030164	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	613	6
622	VŨ BÌNH	MINH	Nữ	12/10/2006	240173104030163	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	613	6
623	NGUYỄN THỊ	NGỌC	Nữ	10/09/2006	240173104030173	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	613	6
624	PHẠM NHỊ TRIỆU	PHÚ	Nữ	18/12/2006	240173104030184	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Quảng Ngãi	Kinh	613	6
625	PHẠM THỊ THU	PHƯƠNG	Nữ	29/09/2005	240173104030188	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hưng Yên	Kinh	615	6
626	TRẦN THỊ	TÂM	Nữ	28/07/2006	240173104030199	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Phú Thọ	Sán Dìu	615	6
627	ĐỖ NHƯ	THẢO	Nữ	03/02/2006	240173104030204	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	615	6
628	TRẦN THỊ	THẢO	Nữ	27/12/2006	240173104030209	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	615	6
629	VŨ THỊ	THO	Nữ	11/03/2006	240173104030214	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	615	6
630	TRẦN THỊ MINH	THƯ	Nữ	29/10/2006	240173104030229	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	615	6
631	HOÀNG THANH	THƯ	Nữ	06/07/2006	240173104030224	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	615	6
632	LẠI THỊ MAI	THÙY	Nữ	19/05/2006	240173104030220	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Ninh Bình	Kinh	615	6
633	TRẦN THÙY	TRANG	Nữ	16/05/2006	240173104030243	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Hà Nội	Kinh	615	6
634	ĐÀO THỊ	TUẤT	Nữ	16/12/2006	240173104030253	Tâm lý - Giáo dục	TL-18E	Lào Cai	Kinh	615	6